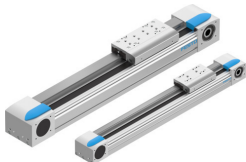


Trục đai răng
EGC-70- -TB-KF
Số bộ phận: 556813

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Đường kính hiệu quả của bánh răng truyền động	24.83 mm
Hành trình làm việc	50 mm...5000 mm
Kích thước	70
Bước đai răng	3 mm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Trục tuyến tính cơ điện với dây đai răng
Loại động cơ	Động cơ bước Động cơ servo
Nguyên tắc đo Hệ thống đo quãng đường	Tương đối
Tăng tốc tối đa	50 m/s ²
Tốc độ tối đa	5 m/s
Độ chính xác lặp lại	±0,08 mm
Thời gian bật	100%
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (UKEX)
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T4 Gb
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Khoảng khắc của diện tích ly bậc 2	395000 mm ⁴
Khoảng khắc của khu vực Iz độ 2	577000 mm ⁴
Lực tối đa Fy	1850 N
Lực tối đa Fz	1850 N

Đặc tính	Giá trị
Lực tối đa Fy trục tổng thể	1850 N
Lực tối đa Fz trục tổng thể	1850 N
Fy với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	6815 N
Fz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	6815 N
Khả năng chống dịch chuyển không tải tối đa	14.5 N
Thời điểm tối đa Mx	16 N m
Max. Moment My	51 N m...132 N m
Mô-men tối đa Mz	51 N m...132 N m
Mô men tối đa Mx trục tổng thể	16 N m
Mô men tối đa My trục tổng thể	51 N m...132 N m
Mô men tối đa Mz trục tổng thể	51 N m...132 N m
Mx với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	59 N m
Của tôi với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	188 N m...486 N m
Mz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	188 N m...486 N m
Lực nạp tối đa Fx	100 N
Mômen quán tính xoắn Nó	240000 mm ⁴
Mô-men quán tính khối lượng JH trên mỗi mét hành trình	0.11 kgcm ²
Mômen quán tính khối lượng JL trên kg trọng tải	1.54 kgcm ²
Nạp liệu không đổi	78 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Vật liệu nắp cuối	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Hỗ sơ vật liệu	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu nắp truyền động	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu thanh dẫn hướng ổ trượt	Thép
Vật liệu ray dẫn hướng	Thép
Ròng rọc vật liệu	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu các ổ trượt	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Chất liệu của thân kẹp đai răng	mạ niken
Vật liệu đai răng	Polyurethane với dây thép và vỏ nylon Cao su Polychloroprene hoặc nitrile (NBR) có dây thủy tinh và vỏ nylon